

Top 2 bài văn mẫu Phân tích tâm trạng Thúy Kiều trong đoạn trích Trao duyên Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Văn mẫu Phân tích tâm trạng Thúy Kiều trong đoạn trích Trao duyên Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Trao Duyên là một trong những đoạn thơ có ý nghĩa vô cùng đặc biệt trong Truyện Kiều của nhà thơ Nguyễn Du. Đoạn thơ khắc họa được rõ nét nhất tấn bi kịch của cuộc đời Thúy Kiều. Khi vì chữ Hiếu mà nàng phải quên đi chữ Tình quên đi hạnh phúc của đời mình đành dang dở. Bằng bút pháp miêu tả nội tâm tài tình Nguyễn Du đã cho chúng ta thấy được tâm trạng giằng xé đầy đau khổ của Thúy Kiều.

“Cậy em em có chịu lời

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa”.

Trong không gian tĩnh mịch đêm khuya vắng. Thúy Kiều gọi Thúy Vân đến khẩn thiết cậy nhờ em. Nàng biết rằng điều mình nói ra đây thật sự rất khó khăn nên mới phải sử dụng từ “cậy em”. Sau đó rồi đưa Thúy Vân lên một tầm cao hơn đó là ngồi lên trên để chị “lạy rồi sẽ thưa”. Chỉ hai câu thơ đầu thôi mà chúng ta đã thấy được Thúy Kiều là người hiểu chuyện như thế nào khi lường trước được việc mình cậy nhờ em sẽ thật sự khó khăn nên muốn đưa em vào thế không thể chối từ.

Trong niềm đau đớn của bản thân, Thúy Kiều cố gắng phân bày với em việc tại sao mới có lý do cậy nhờ ngày hôm nay:

Giữa đường đứt mối tương tư.

Keo loan chấp mối tơ thừa mặc em.

Kê từ khi gặp chàng Kim

Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề.

Sự đâu sóng gió bất kỳ.

Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.

Ngày xuân em hãy còn dài.

Xót tình máu mủ thay lời nước non.

Chị dù thịt nát xương mòn.

Ngậm cười chín tuổi vẫn còn thơm lây.

Nàng kể về mối tình nồng thắm của mình với Kim Trọng vừa mới chớm nở nay đã phải lụi tàn vì hoàn cảnh gia đình. Không còn nỗi đau khổ nào hơn khi vì chữ Hiếu mà phải dứt bỏ chữ Tình với chàng Kim. Vì thế Thúy Kiều cũng mong Thúy Vân thấu hiểu cho nỗi khổ của mình mà nhận lời chấp nối tơ duyên với Kim Trọng. Nếu Thúy Vân nhận lời làm việc đó thì dù có chết Thúy Kiều cũng vẫn biết ơn em. “Ngậm cười chín tuổi vẫn còn thơm lây”. Nàng đã lấy cả cái chết ra để thuyết phục em gái nhận lời cậy nhờ của mình.

Sau khi Thúy Vân đã nhận lời giúp chị Thúy Kiều bắt đầu trao cho em những kỷ vật tình yêu. Lúc này tâm trạng đau khổ giằng xé của nàng được tác giả Nguyễn Du khắc họa rất rõ nét.

Chiếc trâm với bức tờ mây.

Duyên này thì giữ, vật này của chung.

Dù em nên vợ nên chồng.

Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên.

Mất người còn chút của tin.

Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa.

Trong giờ phút trao duyên mọi kỷ niệm lại sống dậy mãnh liệt trong tâm trí Thúy Kiều. Ngỡ như tình yêu chỉ mới hôm qua đây khi nàng vừa gặp Kim Trọng vừa trao nhau những lời thề nguyện ước hẹn. Trao duyên nhưng kỷ vật ấy được xem là của chung. Và sau này khi em có nên vợ nên chồng với chàng Kim cũng đừng quên chị. Càng nói Thúy Kiều càng xót xa cho thân phận hồng nhan bạc mệnh của mình. Khi mà có được tình yêu trong tay rồi mà vì biến cố gia đình lại bị tuột mất. Nàng chơi với không biết bám víu vào đâu nên tưởng tượng đến lúc Thúy Vân và Kim Trọng bên nhau mà lúc đấy nàng chỉ như một oan hồn vật vờ trong gió vương vẩn trên phím đàn và mảnh hương nguyên ngày xưa.

Mai sau dù có bao giờ.

Đốt lò hương ấy so tơ phím này.

Trông ra ngọn cỏ lá cây.

Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.

Nếu như ở đoạn thơ đầu Thúy Kiều nói chỉ cần Thúy Vân nhận lời trao duyên thì mình ở nơi chín suối cũng ngậm cười thom lây. Thì đến đoạn thơ này khi nhắc đến những kỷ niệm tình yêu với chàng Kim nàng càng day dứt. Nàng day dứt vì tình yêu không trọn vẹn. Thúy Kiều cảm thấy nỗi xót xa vô hạn dù chỉ là tưởng tượng thôi cũng khiến người ta cảm thấy thương cảm. Đúng là “trâm gãy bình tan” tơ duyên ngắn ngủi vừa nở đã tàn. Thúy Kiều chỉ xin em dù có thể nào nếu có âm dương cách biệt hãy cho chị xin giọt nước cho người thác oan.

Hồn còn mang nặng lời thề.

Nát thân bồ liễu đèn nghì trúc mai.

Dạ đài cách mặt khuất lời.

Rướn xin giọt nước cho người thác oan.

Với Thúy Kiều dù có chết nàng cũng không bao giờ quên được tình yêu với Kim Trọng. Nên dù “thác xuống” nàng vẫn đau đáu với tình yêu chưa trọn vẹn. Nàng đã phải thốt lên:

Ôi Kim Lang! Hỡi Kim Lang.

Thôi thôi! Thiếp đã phụ chàng từ đây.

Cạn lời hồn ngất máu say

Một hơi lặng ngất đôi tay giá đồng

Thúy Kiều đã phải thốt lên “ôi Kim Lang” nghĩa là nàng đã coi chàng Kim Trọng như phu quân của mình là tình lang trong mộng. Nhưng từ nay cũng chỉ vì chữ Hiếu mà phải phụ chàng từ đây.

Đoạn thơ kết thúc với tâm trạng đau khổ cùng cực của Thúy Kiều. Ta thấy Nguyễn Du thật sự rất tài tình khi đã lột tả chân thực được nỗi niềm của Thúy Kiều trong đoạn trích Trao Duyên. Ở đó có cả sự mạnh mẽ của quân tử cũng có sự yếu đuối của nữ nhi thường tình khi phải rời xa tình yêu khắc cốt ghi tâm của mình. Một tâm trạng giằng xé đau khổ mà không phải ngòi bút nào cũng có thể lột tả được.

Văn mẫu lớp 10 Văn mẫu Phân tích tâm trạng Thúy Kiều trong đoạn trích Trao duyên mẫu 2

Mười năm lưu lạc của Thúy Kiều là một tấn bi kịch triền miên chất chứa bao nỗi đau đớn, thảm sầu. Mọi tình đầu đẹp đẽ, trong sáng giữa nàng với Kim Trọng đã sớm bị sóng gió cuộc đời làm cho tan vỡ. Sau khi bán mình chuộc cha để báo đền chữ hiếu, Kiều đã âm thầm khóc thương cho lời nguyện vàng đá với chàng Kim. Nàng đành cậy Thúy Vân thay mình gấn bó với chàng. Trao duyên là nỗi đau đớn, nỗi đau đầu đời của người con gái tài sắc - Thúy Kiều.

Trong đêm gia biến: Một mình nàng ngọn đèn khuya, Áo dầm giọt lệ tóc se mái sầu. Nàng sông với tâm trạng đầy sóng gió và mặc cảm. Trước sự thực phũ phàng là ngày mai nàng sẽ thuộc về tay kẻ khác, Kiều cảm thấy như chính mình là thủ phạm gây ra nỗi bất hạnh cho Kim Trọng. Nàng thương mình một nhưng thương người yêu mười nên cắn răng cam chịu số phận đen bạc của mình: Phận dầu, dầu vậy cũng dầu để nghĩ đến nỗi đau của Kim Trọng:

Công trình kẻ biết mấy mươi

Vì ta khăng khít cho người dở dang!

Thề hoa chưa ráo chén vàng

Lỗi thề thôi đã phũ phàng với hoa

Thúy Kiều mang nặng mặc cảm là người có lỗi. Nàng tự trách mình khăng khít, khiến cho người dở dang. Đứng ra là cả hai chủ động tìm đến nhau, yêu nhau và tự nguyện gấn bó với nhau. Kiều có mặc cảm đó là vì nàng luôn nghĩ đến người khác, ngay cả trong lúc đau thương tột bậc.

Một mình một bóng, đối diện với tâm trạng rối bời, tan nát, Kiều chỉ biết âm thầm khóc than cho gia cảnh, cho duyên phận. Đắn đo, suy tính trước sau, nàng thấy chỉ một cách có thể cứu vãn phần nào cho mối lương duyên của mình, đó là trao duyên cho em gái. Và Kiều đã trao duyên cho Thúy Vân khi cô em vô tư ấy vừa chợt tỉnh giấc xuân.

Thấy Kiều khóc lóc ủ ê, Thúy Vân gạn hỏi nguyên do và cũng lờ mờ đoán biết chị mình đang mắc mối tình chi đây. Kiều trao duyên cho em mà trong lòng bần khoăn, bồi rối:

Rằng: lòng đương thốn thức đây

Tơ duyên còn vướng mối này chưa xong

Hở môi ra cũng thẹn thùng

Để lòng thì phụ tấm lòng với ai.

Nàng thẹn thùng khó nói vì còn vướng mối tơ duyên với chàng Kim - mối tình mà chỉ hai người biết với nhau. Ngổ chuyện riêng tư với người khác, cho dù là em mình đi nữa cũng không phải là điều dễ dàng. Hơn nữa, đây không phải là tình yêu thoáng qua mà đã thề nguyện vàng đá, kết giải đồng tám; nó trở thành thiêng liêng, khó có thể đổi thay. Nay nhờ Vân thay thế mình, Kiều sợ chắc gì Vân đã nhận lời.

Kiều lâm vào tình thế khó xử; không nói không được mà nói ra thì e ngại. Bởi thế nên nàng đắn đo trước đo sau, bần khoản, ngập ngừng mãi rồi mới thốt ra được một câu khiến người ngoài cuộc nghe cũng phải mỉm cười.

Cậy em, em có chịu lời

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa

Lời gì vậy? Đó là lời nhờ Vân thay chị nói tình với chàng Kim. Đề nghị ấy thật bất ngờ ngay cả đối với Thúy Kiều bởi trước đó nàng chưa hề nghĩ đến. Cả một đêm thức trắng, nàng đâu có nghĩ ra điều này. Nàng chỉ có đau khổ, giày vò. Nhưng từ lúc Thúy Vân thức giấc và tỏ ra thương chị, nàng như vụt thấy một làn chớp sáng: Đây rồi, cô em gái này có thể giúp mình trả món nợ tình. Đề nghị ấy cũng bất ngờ đối với Thúy Vân bởi nó quan trọng quá, nó ảnh hưởng đến cả cuộc đời. Nhận lời lấy một người đâu có dễ dàng, đơn giản như nhận một món quà? Vậy dựa vào đâu mà Thúy Kiều dám đề ra ý kiến ấy và hầu như ép Thúy Vân phải nhận lời? Chỉ có cơ sở duy nhất đúng đắn là tình thương. Chị thương em. tin rằng em sẽ nghe lời. Chị cũng biết em thương chị, không lỗ trái ý chị. Còn em, tuy chẳng hiểu đầu đuôi ra sao nhưng lại thật tình thương chị riêng gánh chịu nỗi oan khổ của cả gia đình, lại đang đau xót vì mối tơ duyên đứt đoạn nên dù chưa kịp nghe hết lời giải bày, chắc cũng đã thấu hiểu lòng chị.

Người ta hỏi: Tại sao Thúy Kiều không dùng từ nhờ mà lại dùng từ cậy? Không dùng từ nhận mà lại dùng từ chịu? Chính vì giữa các từ ấy có một sự sai biệt khá tinh vi. Đặt nhờ vào chỗ cậy, không những thanh điệu câu thơ sẽ nhẹ đi, âm thanh không đọng ở chữ thư nhất của câu thơ nữa mà còn giảm đi cái quặn quại khó nói của Kiều, cái ý nghĩa hi vọng thiết tha của một lời trời trăng, ý nghĩa nương tựa, gửi gắm của một tấm lòng tuyệt vọng, ý nghĩa tin tưởng vào tình cảm ruột thịt. Giữa chịu và nhận thì dường như còn có vấn đề tự nguyện hay không tự nguyện nữa. Nhận lời có lẽ có nội dung tự nguyện: còn chịu lời thì hình như chỉ có một sự

nài ép phải nhận vì không nhận không được. Trong tình thế của Thúy Vân lúc bấy giờ, chỉ có chịu lời chứ làm sao nhận lời được?

Câu thơ sáu chữ giản dị mà chứa đựng tất cả chiều sâu của một tình thế phức tạp. Điều đó càng làm cho nó có dáng dấp như một lời cầu nguyện.

Kiều yêu cầu Thúy Vân: Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa vì nàng coi sự chịu lời của Thúy Vân là một hành động hy sinh. Đối với cử chỉ hi sinh ấy thì chỉ có kính phục và biết ơn. Thúy Kiều lạy em là lạy sự hi sinh cao cả ấy.

Trong những giây phút đau đớn, tội nghiệp này, Kiều vẫn quên mình để suy nghĩ đến người yêu. Nỗi buồn của nàng cần phải được san sẻ cho vơi bớt.

Sau cái phút ban đầu khó nói, giờ đây nàng bộc bạch với em gái về mối tình đẹp đẽ mà dang dở của mình:

Kể từ khi gặp chàng Kim

Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề

Tâm sự về nỗi khó nghĩ, khó lựa chọn giữa tình và hiếu:

Sự đâu sóng gió bất kì

Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.

Là người con có hiếu, Kiều đã bán mình để lấy ba trăm lạng cứu cha và em khỏi vòng tội tù oan nghiệt. Chữ hiếu nàng đã đáp đền, còn chữ tình vẫn canh cánh bên lòng như một món nợ nặng nề khó trả:

Nợ tình chưa trả cho ai

Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan

Ý nghĩa này cho thấy Thúy Kiều đau khổ biết chừng nào và cũng cao cả biết chừng nào! Nàng van lơn em gái hãy xót tình máu mủ thay lời nước non mà bằng lòng kết duyên với chàng Kim. Nhắc tới chàng, Thúy Kiều càng sầu, càng tủi cho thân phận. Tưởng chừng như nỗi đau theo nước mắt tuôn rơi:

Chị dù thịt nát xương mòn,

Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.

Tương tượng ra cái chết thê thảm cũng là biểu hiện của sự thương thân, nhưng Kiều tự an ủi rằng vong hồn mình nơi chín suối hãy còn thơm lây với cái đạo đức thơm tho của em. Kiều nói với em những lời gan ruột như thế, hỏi Thúy Vân sao nữ chôi từ?

Ngôn ngữ của Kiều ở đoạn này là ngôn ngữ của lý trí. Tuy Kiều là cô gái rất giàu tình cảm nhưng đối với chuyên trọng đại của cả một đời người này, nàng không thể dùng tình cảm của mình mà thuyết phục được em. Phải bình tĩnh mà dùng lý lẽ, phân tích thiệt hơn, phải trái để em hiểu mà bằng lòng giúp.

Trước lời nói có lý, có tình thiết tha của Thúy Kiều, Thúy Vân chỉ còn biết im lặng lắng nghe và như thế có nghĩa là nàng chấp nhận. Đến đây Thúy Kiều mới nhẹ lòng và nàng lấy kỷ vật tình yêu giữa mình với Kim Trọng ra trao cho em gái:

Chiếc vành với bức tờ mây

Duyên này thì giữ, vật này của chung.

Nếu như ở đoạn trên, Kiều kể mỗi tình cho em nghe bằng giọng điệu có lấy vẻ bình tĩnh thì đến lúc này, trao lại kỉ vật cho em, nàng cảm thấy đã mất hết nên không thể kìm nén được tình cảm của mình nữa, trái tim đa cảm bắt đầu lên tiếng. Nàng nói: Chiếc vành với bức tờ mây vẫn bằng tiết tấu của mấy câu thơ trên, nhưng đến câu: Duyên này thì giữ vật này của chung nghe như đã có tiếng nấc nghẹn ngào ở trong đó. Duyên này là duyên giữa Thúy Vân với Kim Trọng, phần nàng đã hết. Duyên chị đã trao lại cho em, nhưng kỉ vật này xin em hãy coi có một phần của chị, nó là của chung. Rò ràng lý trí buộc nàng phải dứt tình với chàng Kim nhưng tình cảm của nàng thì không thể.

Mỗi tình đầu thơm, tho, ngọt ngào nhường ấy, bỗng chốc bảo quên, quên làm sao được? Gửi lại trong chút kỉ vật này vậy. Giữa lúc tột đỉnh đau thương, Kiều vẫn cố tìm lấy một chút an ủi. Sau đó, Kiều để mặc cho tình cảm tuôn tràn. Nàng nói với em bằng tiếng nói khác của lòng mình. Ngôn ngữ nàng không còn cái mạch lạc, khúc chiết của lý trí nữa mà thuần là của tình cảm, của cả ảo giác. Càng nói càng xót xa cho duyên phận bất hạnh của mình. Nàng nói rõ mình mệnh bạc, tình mình mất đi và bao nhiêu nỗi niềm ngày xưa nay chỉ còn có phím đàn với mảnh hương nguyên:

Dù em nên vợ nên chồng

Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên

Mất người còn chút của tin

Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa

Mai sau dù có bao giờ

Đốt lò hương ấy so tơ phím này

Trông ra ngọn cỏ lá cây

Thấy hiu hiu gió thì hay chị về

Hồn còn mang nặng lời thề

Nát thân bồ liễu đèn nghì trúc mai.

Dạ đài cách mặt khuất lời

Rưới xin giọt nước cho người thác oan.

Động đến tương lai chắc chắn mù mịt, nàng đâu còn giữ được sự yên ổn trong lòng phút giây trước đó. Như người lội nước hụt chân rớt xuống vực sâu, Kiều chơi với không biết bám víu vào đâu. Kiều tưởng tượng đến lúc Vân và chàng Kim nên vợ nên chồng, đến cõi hư không mà nàng chỉ là một mảnh hồn oan vật vờ theo ngọn gió hiu hiu trên ngọn cỏ lá cây nhưng vẫn vướng chặt với tiếng tơ trên phím đàn và mùi hương của mảnh trầm ngày xưa và vẫn còn mang nặng lời thề, lời nguyện nát thân bồ liễu đèn nghì trúc mai cho người. Nàng định ninh mình sẽ là một hồn oan trong cõi chết và dặn em rưới cho giọt nước làm phép tẩy oan. Có mâu thuẫn không?

Trên kia Thúy Kiều đã chẳng nói là nếu được Vân giúp cho thì dù thịt nát xương mòn nàng vẫn ngậm cười chín suối là gì? Nghĩa là trả được món nợ tình, nàng sẽ hết giày vò vì đã lo cho người yêu chu tất. Thế mà chỉ trong giây lát tưởng tượng, nàng đã trở lại với bao nỗi xót xa còn nặng nề hơn trước. Chút yên lòng đã bay đâu mất!

Đúng là có mâu thuẫn nhưng không phải trước sau hoàn toàn chỉ có một vấn đề. Trước, nàng đau khổ vì người; nay lo cho người đã xong, nàng mới nghĩ đến mình và thấy mình mệnh bạc, thấy mình sẽ mất tất cả. Nàng không chỉ chơi với trong tương lai mịt mù, oan nghiệt. Nàng không còn ở trạng thái tỉnh táo bình thường mà như nửa tỉnh nửa mê, nửa phần là người sống, nửa phần là hồn ma. Và tuy vẫn đối thoại với Vân nhưng lời nàng phảng phất như lời từ cõi bên kia vọng về.

Đoạn thơ cùng chọt đôi giọng. Hình ảnh âm điệu như chập chờn bay hết nét thật, có cái gì đó thật hư ảo: thời điểm không xác định (mai sau, bao giờ), không khí linh thiêng (đốt lò hương, so tơ phím của người xưa để lại) hình ảnh phát phơ, ma mị (ngọn cỏ lá cây, hiu hiu gió...) Tất cả đều nói lên rằng Kiều tiếp tục khổ đau và càng khổ đau gấp bội.

Theo đà nửa tỉnh nửa mê, đang nói chuyện với Vân, Kiều bỗng nói một mình, nói với mình về sự dở dang duyên phận. Đúng là cảnh trâm gãy bình tan, tơ duyên ngắn ngủi. Đúng là phận bạc như vôi và đành phải chấp nhận cảnh nước chảy hoa trôi lỡ làng mà trái tim như tan ra từng mảnh. Nàng đành chịu tội với chàng Kim, đành gửi chàng muôn nghìn cái lạy. Đau đớn quặn quại đến mức Kiều phải nấc lên:

Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang

Thôi thôi! Thiếp đã phụ chàng từ đây

Tiếng nấc nghẹn ngào ấy khẳng định một lần nữa mặc cảm có tội của Kiều. Nghĩa là nàng phủ nhận tất cả những gì đã nói với Vân, những gì đã làm cho chàng Kim, phủ nhận nỗi yên tâm của mình trong khoảnh khắc trên kia. Nghĩa là nàng tuy có đau thêm cho mình nhưng vẫn một mực đau cho người, vì người. Nỗi đau không đơn giản mà tăng lên gấp bội. Nàng gọi tên chàng Kim như trong cơn mê sáng. Nỗi đau đã lên đến tột đỉnh, quá sức chịu đựng của thể xác:

Cạn lời hồn ngắt máu say

Một hơi lặng ngắt, đôi tay giá đồng.

Đoạn thơ là một cơn khủng hoảng, một trận sóng gió toại bờ trong lòng con người tội nghiệp Thúy Kiều. Nàng đau khổ, quặn quại đau phải vì bản thân mình? Tất cả trái tim yêu thương nàng dành cho người yêu. Tâm hồn vị tha ấy cao đẹp biết chừng nào! Thương người đằm thắm sâu xa, muốn cho người được hạnh phúc, còn mình thì chấp nhận thiệt thòi, cam chịu hy sinh, tấm lòng ấy đã gây xúc động mạnh trong lòng người đọc. Đó cũng là nét sáng ngời trong phẩm giá của Thúy Kiều.